

Lào Cai, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Số * - KH/ĐUK

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 204-CTr/TU ngày 05/4/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Chương trình hành động số 204 - CTr/TU ngày 05/4/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 204-CTr/TU và Nghị quyết số 29-NQ/TW), Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc những quan điểm chỉ đạo và những định hướng của Trung ương để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động trong Đảng bộ Khối về quan điểm, mục tiêu xây dựng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Bám sát nội dung Chương trình hành động số 204-CTr/TU ngày 05/4/2023 của Tỉnh ủy đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể nhằm đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tình hình mới.

2. Yêu cầu.

- Xác định đúng các nội dung, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, gắn với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trên các lĩnh vực.

- Các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Khối phải quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trong tổ chức thực hiện cần tăng cường phối hợp, chỉ đạo, bám sát cơ sở để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Các cấp ủy đảng phối hợp với chuyên môn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi chương trình hành động của Tỉnh ủy phấn đấu đến năm 2030, GRDP/người tỉnh Lào Cai đứng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có GRDP/người cao của cả nước; thu nhập bình quân đầu người đứng trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có thu nhập bình

quân đầu người cao trong cả nước.

Tham mưu cho tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ngành công nghiệp vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ mới của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Nông nghiệp phát triển bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị kinh tế cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

- Tham mưu cho tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2030 trên 10%/năm; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 127 triệu đồng/năm vào năm 2025 và đạt trên 260 triệu đồng/năm vào năm 2030. Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt trên 72 triệu đồng; đến năm 2030 đạt trên 145 triệu đồng.

- Tham mưu các giải pháp đưa tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đến năm 2025 là 50%, đến năm 2030 dưới 45%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 32% và đạt 80% vào năm 2030, trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 45%.

- Tham mưu chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2025 theo hướng: Nông, lâm thủy sản chiếm 11,1%, Công nghiệp - xây dựng chiếm 45,7%, Dịch vụ chiếm 36,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,1%; đến năm 2030: Nông, lâm thủy sản 7,7 %, công nghiệp - xây dựng 50,6%, dịch vụ - thương mại 36,0%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,6%.

- Có các giải pháp để tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 7,5% .

- Tham mưu cho tỉnh xây dựng 04 khu công nghiệp và 15 cụm công nghiệp mới được đầu tư hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ. Hình thành một số doanh nghiệp lớn có năng lực cạnh tranh quốc tế.

- Tham mưu cho tỉnh thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt; Phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt 35% vào năm 2025 và đạt trên 45% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Tham mưu cho tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo đưa Lào Cai trở thành tỉnh phát triển toàn diện, xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; là tỉnh phát triển của cả nước với hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hiện đại; tiềm năng, lợi thế được khai thác hiệu quả; nguồn nhân lực có chất lượng cao; bản sắc văn hoá các dân tộc được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để cán bộ, đảng viên nắm được nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường tham mưu cho tỉnh trong phát triển các ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến hiện đại. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với khu công nghệ, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chủ thể hoạt động đổi mới

sáng tạo trong nước và quốc tế.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tư vấn hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp.

- Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện đổi mới công nghệ trên một số lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Thu hút các doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao để nâng cao năng lực, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

2. Tham mưu xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Các cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh như: Luyện kim, phân bón, hóa chất, công nghiệp phụ trợ... Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chương trình hợp tác với các địa phương mà tỉnh đã ký kết.

- Các cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn nghiên cứu, đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương ban hành một số cơ chế, chính sách mới để thu hút thêm các nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách ưu đãi tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, dự án công nghệ cao, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển; chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện thu hút đầu tư.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, viễn thông, chuyển đổi số, y tế, giáo dục, du lịch, dịch vụ...; phát triển nguồn lực lao động; phát huy nguồn lực từ tài nguyên đất đai...

3. Tham mưu phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại

- Các cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn đẩy nhanh thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng gắn với các vùng động lực, lợi thế của tỉnh, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng.

- Tham mưu phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp lưỡng dụng, thân thiện với môi trường, xây dựng khu công nghiệp sản xuất sạch, trong đó tập trung chế biến sâu sản phẩm công nghiệp khai khoáng, bảo đảm cung cấp ổn định nguyên liệu cho chuỗi sản xuất công nghiệp trong nước nhất là các loại khoáng sản có trữ lượng lớn (*Apatit, Đồng, Sắt*); nghiên cứu phương án khai thác, chế biến hiệu quả đất hiếm. Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2030 đạt trên 100.000 tỷ đồng.

- Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn: Công nghiệp phân bón, hóa chất, luyện kim, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; công nghiệp dệt may ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa ...

- Tham mưu xây dựng và triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực: Điện tử thông minh, cơ khí và tự động hóa, nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao.

- Tham mưu xây dựng hình thành hệ thống khu công nghiệp hiện đại quy mô lớn theo hướng sinh thái đi đôi với phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

4. Tham mưu đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Các cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu triển khai đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sản phẩm dịch vụ cho các nông sản chủ lực, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu.

- Chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số.

5. Tham mưu phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tham mưu đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát minh, sáng chế, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, các cụm liên kết ngành, trong đó, các doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, chủ thể nghiên cứu, tổ chức hỗ

trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu cơ chế, chính sách để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trong khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Cấp ủy các cấp chủ động tham mưu cho tỉnh trong xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển kết cấu hạ tầng logistics và hạ tầng số đồng bộ, hiện đại gắn với phát triển trục động lực dọc sông Hồng và tuyến hành lang kinh tế; coi đây là một trong những khâu đột phá, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Lào Cai trở cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc; sớm trở thành hạt nhân quan trọng trong liên kết phát triển vùng.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông kết nối, như: Tuyến đường mới kết nối Cảng hàng không Sa Pa với trung tâm thị xã Sa Pa, với Khu kinh tế cửa khẩu và các tỉnh lân cận; các đường vành đai biên giới; các cầu biên giới, cầu qua Sông Hồng... Đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện và đường giao thông nông thôn.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng năm cũng như từng thời kỳ. Trong quá trình xây dựng cần tính đến yếu tố kết nối giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong cùng một khu, cụm công nghiệp và các khu, cụm công nghiệp với nhau theo chuỗi cung ứng để giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

7. Tham mưu phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Các cấp ủy đảng chủ động tham mưu cho tỉnh cơ chế đặt hàng, đề xuất giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu xây dựng tiêu chí để thu hút FDI, coi trọng chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty nước ngoài lớn gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị.

- Tham mưu cơ chế chính sách để phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực trong phát triển kinh tế. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8. Tham mưu đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh, bền vững

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy

động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu cho tỉnh sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để hướng tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; phát triển mạnh tài chính xanh, tín dụng xanh.

9. Tham mưu quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường.

- Tham mưu cho tỉnh chỉ đạo khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát tài nguyên khoáng sản; quản lý chặt chẽ và toàn diện việc sử dụng quặng và chất thải chứa kim loại, nguyên tố đất hiếm. Có chiến lược phát triển khai thác, chế biến quặng đất hiếm và một số loại khoáng sản có giá trị cao có lợi thế cạnh tranh.

- Chỉ đạo kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu đối với môi trường. Chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới. Giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường.

- Tham mưu giải pháp tăng cường quản lý chất thải; tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng, các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng quy định về môi trường và yêu cầu kỹ thuật.

10. Phát huy giá trị văn hóa, con người Lào Cai; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng văn hóa, con người Lào Cai phát triển toàn diện, có nếp sống văn hóa, văn minh, hiện đại gắn với hội nhập, giữ gìn bản sắc, truyền thống văn hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng thấp và vùng cao. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

- Tập trung thực hiện một số chương trình, dự án phát triển đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh theo Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 07/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nghiên cứu xây dựng giải pháp giải quyết vấn đề việc làm trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0; đẩy mạnh đào tạo nghề, phát triển đội ngũ công nhân; trọng tâm là việc làm khu vực nông thôn, biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân.

- Triển khai nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp. Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Đối với đội ngũ doanh nhân, tập trung ưu tiên hỗ trợ đào tạo những doanh nhân xuất phát từ các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các làng nghề thực hiện các

chương trình và hình thức đào tạo, đào tạo lại gồm cả nâng cao kỹ năng tác nghiệp hướng tới tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế nhằm đáp ứng tình hình mới, phối hợp doanh nghiệp với cơ sở đào tạo nghề.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; triển khai thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; thu hút đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; triển khai, thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên cơ sở lồng ghép nguồn lực của các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung hỗ trợ các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trọng tâm là các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển, sản xuất nông nghiệp hàng hóa; giải quyết việc làm...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch, Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 204-CTr/TU bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được tỉnh giao chủ trì, phối hợp thực hiện Chương trình hành động số 204-CTr/TU, cấp ủy cơ sở chủ trì phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp cho cả giai đoạn và hằng năm. Chủ động tham mưu cơ chế, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, khai thác hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 204-CTr/TU. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện.

3. Đối với các chi, đảng bộ cơ sở khác, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 204-CTr/TU; tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tích cực ủng hộ, tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Giao Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi, đảng bộ cơ sở triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTƯ ĐU Khối,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các Ban, VP, Đoàn thể Khối,
- Lưu: VP, BTGDUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đặng Đình Chung